Tuần 11 Tiết 31.TRẢ BÀI KIỂM TRA GIỮA KÌ

 Tiết 32. KHÁI QUÁT VĂN HỌC VIỆT NAM TỪ THẾ KỈ X

 ĐẾN HẾT THẾ KỈ XIX (tt)

Tiết 33+34 HDHS tự đọc

 PHONG CÁCH NGÔN NGỮ SINH HOẠT

1. **NGÔN NGỮ SINH HOẠT**

 **1. Khái niệm:**

- Ngôn ngữ sinh hoạt là lời ăn tiếng nói hằng ngày, dùng để thông tin, trao đổi ý nghĩ, tình cảm… đáp ứng những nhu cầu trong cuộc sống.

 **2. Các dạng biểu hiện của ngôn ngữ sinh hoạt.**

 -Ngôn ngữ sinh hoạt chủ yếu thể hiện ở dạng nói ( độc thoại , đối thoại) nhưng cũng có thể ở dạng viết( thư từ, nhật kí, hồi ức cá nhân ) -Trong văn bản văn học, lời thoại của nhân vật là dạng tái hiện, mô phỏng ngôn ngữ sinh hoạt hằng ngày.

**II. PHONG CÁCH NGÔN NGỮ SINH HOẠT**

PCNN sinh hoạt là phong cách mang những dấu hiệu đặc trưng của ngôn ngữ dùng trong giao tiếp ,sinh hoạt hàng ngày.

***1.Tính cụ thể***

+ Có địa điểm, thời gian cụ thể.

+ Có người nói, người nghe cụ thể.

+ Có mục đích giao tiếp cụ thể.

+ Có từ ngữ, cách diễn đạt cụ thể.

 ***2. Tính cảm xúc***

+ Cảm xúc gắn với ngữ điệu của người nói/ người viết.

+ Cảm xúc thể hiện ở những hành vi kèm lời như ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ, nét mặt.

+ Cảm xúc thể hiện ở cách sử dụng các từ khẩu ngữ, từ cảm thán, câu cảm thán.

 ***3. Tính cá thể.***

Ngôn ngữ sinh hoạt có tính cá thể, bộc lộ những đặc điểm riêng của từng người về: giọng nói (cách phát âm), cách dùng từ ngữ, cách lựa chọn kiểu câu, cách nói riêng,... biểu hiện tuổi tác, giới tính, địa phương, nghề nghiệp, cá tính, trình độ học vấn,...

1. **Luyện tập: ( yêu cầu học sinh đọc và hiểu, không cần chép phần này vào tập)**

**GỢI Ý**

**1. Bài 1:**

a. Tính cụ thể:

- Thời gian: đêm khuya.

- Không gian: Rừng núi.

Nhân vật: Đặng Thuỳ Trâm phân thân để đối thoại ( độc thoại nội tâm nhân vật)

b. Tính cảm xúc.

Giọng điệu thân mật có phần nũng nịu.

c. Tính cá thể.

Bộc lộ tâm hồn của 1 con người có trình độ, có vốn sống, có trách nhiệm, có niềm tin và rất giàu tình cảm.

 **2. Bài 2**

***Dấu hiệu của PCNNSH:***

- Cách xưng hô thân mật: mình- ta, cô- anh

- Cách dùng ngôn ngữ đối thoại: Chăng- hỡi

- Cách dùng từ ngữ giản dị: đập đất- trồng cà, lại đây

-Giọng điệu: tình tứ

**3. Bài 3:**

Đoạn đối thoại của Đăm Săn với dân làng mô phỏng hình thức đối thoại có hô- đáp, có luân phiên lượt lời của PCNGSH . Nhưng đoạn đối thoại khác với lời thoại hàng ngày ở chỗ lời nói được sắp xếp theo kiểu:

- Liệt kê tăng tiến: “Tù trưởng... mục”.

- Điệp từ, điệp ngữ: “Ai chăn ngựa hãy đi dắt ngựa. Ai giữ voi hãy đi bắt voi. Ai giữ trâu hãy đi lùa trâu về”.

- Lặp mô hình cấu trúc cú pháp: ơ nghìn chim sẻ, ơ vạn : Có nhịp điệu.

⭢ Thể hiện đặc trưng của ngôn ngữ sinh hoạt